

**CÔNG TY CP THỰC
PHẨM BÍCH CHI**

Số 10 / BC HQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Mã CK : BCF

Trụ sở chính: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP.Sa Đéc, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277.3861910

Fax: 0277.3864674

Người thực hiện công bố thông tin: Mai Thế Khôi

Điện thoại (di động): 0919 926 486

Fax: 0277.3864674

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

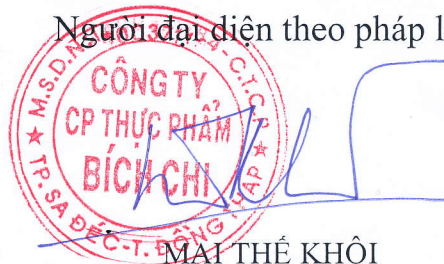
Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2020

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày *26* tháng *03* năm 2021

Người thực hiện công bố thông tin

Người đại diện theo pháp luật


MAI THẾ KHÔI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI
NĂM 2020

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số No: 1400371184
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 210.837.250.000 VN Đồng
- Địa chỉ/Address: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP.Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
- Số điện thoại/Telephone: 0277.3861910
- Số fax/Fax: 0277.3864674
- Website: <http://www.bichchi.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): BCF

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi tiền thân là doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quyết định của UBND Tỉnh Đồng Tháp số 968/QĐ.UB.HC ngày 18/10/2000 , chính thức hoạt động từ năm 2001. Công ty được đăng ký công ty đại chúng từ ngày 03/01/2010, vốn điều lệ ban đầu là 2.794.000.000 đồng. Vốn điều lệ hiện nay là 210.837.250.000 VN Đồng.

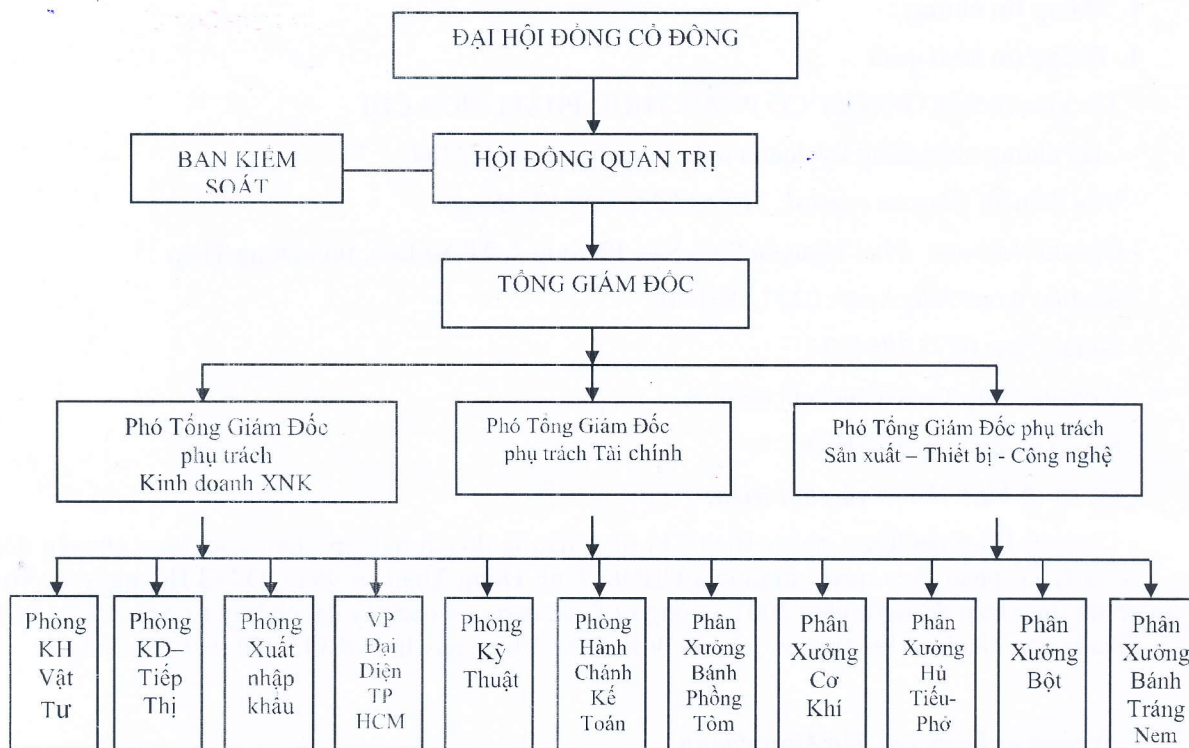
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất chế biến lương thực thực phẩm. Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm.
- Địa bàn kinh doanh/Location of business: sản phẩm sản xuất cung cấp cho thị trường trong nước (thông qua các đại lý và hệ thống siêu thị trong toàn quốc) và trực tiếp xuất khẩu ra thị trường nước ngoài .

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của Công ty gồm:
 - + Đại Hội đồng cổ đông
 - + Hội đồng quản trị
 - + Ban Kiểm soát
 - + Ban điều hành : Tổng Giám Đốc , Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng

- Sơ đồ tổ chức của Công ty:



- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*:

Công ty có đăng ký thành lập 01 Công ty con nhưng chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (hiện đang tiến hành xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất : trụ sở văn phòng, nhà xưởng.....) .

- Tên Công ty con : Công ty TNHH Thực Phẩm Bích Chi 2
- Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Cái Tàu Hạ, An Nhơn , Thị Trấn Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp .
- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng

4. Định hướng phát triển :

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty thực hiện năm 2021 :

SFT	Tiêu chí	Mức phấn đấu	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	605 → 615 tỷ đồng	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	100 → 110 tỷ đồng	
3	Thu nhập b/q người lao động / tháng	7,5 triệu → 8,5 triệu	
4	Cổ tức năm 2020	25 → 30%	

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- 1/- Cải tiến thiết bị hiện có để tăng hiệu suất thu hồi, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- 2/- Đầu tư mới thiết bị hiện đại để tự động hóa, giảm dần các công việc mang tính thủ công, nâng cao năng suất lao động.
- 3/- Đầu tư nghiên cứu để tạo ra sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận.
- 4/- Mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu .
- 5/- Đầu tư tiếp tục cho chương trình bảo vệ môi trường (hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý chất rắn, chất thải đặc biệt độc hại), cải tạo điều kiện làm việc để bảo vệ sức khỏe người lao động, nâng cao năng suất lao động , nâng cao thu nhập
- 6/- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty .

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

- Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải , lò hơi .
- Tiếp tục nhờ sự hỗ trợ của Trung Tâm quan trắc kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp trong việc đo đạc định kỳ về khí thải và nước thải tại khu vực sản xuất để có biện pháp xử lý kịp thời đảm bảo vệ sinh môi trường.
- Tuân thủ chấp hành đúng các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường.
- Tiếp tục giúp đỡ các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài tỉnh trong việc tạo điều kiện và hướng dẫn sinh viên đến thực tập – tiếp cận thực tế, bổ sung kiến thức về chuyên môn, góp phần thiết thực trong sự nghiệp đào tạo của nhà trường.
- Tích cực đóng góp các quỹ xây nhà tình thương, Quỹ mái ấm Công Đoàn, Quỹ Bảo trợ trẻ em và các phong trào do chính quyền, đoàn thể địa phương phát động.

5. Các rủi ro/ Risks:

- Biến động chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí vận chuyển.
- Sự cạnh tranh trong và ngoài nước càng ngày càng gay gắt.
- Kinh tế thị trường thế giới biến động khôn lường do ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng đồng thời tiến độ thanh khoản hàng hóa của doanh nghiệp nước ngoài chậm trễ, ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh .

- Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, yếu tố thay đổi tỷ giá VND/USD tác động không nhỏ đến lợi nhuận doanh nghiệp .

II. Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	600,148,438,421.0	538,990,953,014.0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	8,506,460,247.0	8,575,714,620.0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	591,641,978,174.0	530,415,238,394.0
4. Giá vốn hàng bán	418,653,081,021.0	385,680,287,669.0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	172,988,897,153.0	144,734,950,725.0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	7,597,320,832.0	3,272,342,433.0
7. Chi phí tài chính	1,497,028,712.0	2,189,055,440.0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	832,132,250.0	1,497,040,263.0
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	0.0	0.0
9. Chi phí bán hàng	39,646,950,178.0	38,072,845,201.0
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,636,325,752.0	22,651,754,436.0
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22) + 24 - (25+26)}	115,805,913,343.0	85,093,638,081.0
12. Thu nhập khác	1,862,189,549.0	1,290,072,073.0
13. Chi phí khác	1,146,281,326.0	4,088,495,448.0
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	715,908,223.0	-2,798,423,375.0
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	116,521,821,566.0	82,295,214,706.0
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23,542,518,831.0	17,406,721,173.0
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0.0	0.0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	92,979,302,735.0	64,888,493,533.0
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	92,979,302,735.0	64,888,493,533.0
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	4,830.0	3,455.0

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Doanh thu thuần:

- Năm 2019: Kế hoạch: 480 – 540 tỷ, thực hiện: 530.415.238.394 đồng
- Năm 2020: Kế hoạch: 500 – 560 tỷ, thực hiện: 591.641.978.174 đồng (112% KH & TH)

Lợi nhuận trước thuế:

- Năm 2019: Kế hoạch: 42 – 50 tỷ, thực hiện: 82.295.214 706 đồng
- Năm 2020: Kế hoạch: 70 – 90 tỷ, thực hiện: 116.521.821. 566 đồng (146%KH & 142%TH)

2. Tổ chức nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành :

- Ông Phạm Thanh Bình - Thành viên Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

- Số cổ phần nắm giữ: 3.044.677 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1953
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 117 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ tháng 12/1970 đến 10/1980: quân nhân
- Từ tháng 12/1980 đến tháng 3/1993: Trưởng Phòng tổ chức Nhà máy bột ngọt.
- Từ 1993 đến 2003: kinh doanh tại nhà
- Từ tháng 11/2003 đến nay: công tác tại Công Ty cổ phần thực phẩm Bích Chi .
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám Đốc CTCP Thực phẩm Bích Chi
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Ông Bùi Văn Sáu - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ CTCP Thực phẩm Bích Chi

- Số cổ phần nắm giữ : 2.110.072 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 172 Lý Thường Kiệt, P.1, TP SaĐéc
- Trình độ văn hóa : 12/12

Quá trình công tác:

- Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi từ năm 1975 đến nay .
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc CTCP Thực phẩm Bích Chi
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty: không

- Bà Bùi Thị Ngọc Tuyên - Phó Tổng Giám CTCP Thực phẩm Bích Chi.

- Số cổ phần nắm giữ: 65.353 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 172 Lý Thường Kiệt, khóm 4, P.1, TP SaĐéc
- Trình độ văn hóa: Đại học

Quá trình công tác:

- Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi từ 01/06/2012
- Chức vụ công tác: Phó Tổng Giám Đốc CTCP Thực phẩm Bích Chi từ 01/9/2020
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Ông Phạm Hoàng Thái - thành viên Hội Đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc

- Số cổ phần nắm giữ : 758.784 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 117 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác :

- Từ 2008 đến 2010: Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty Bảo Hiểm Viễn Đông
- Từ 2010 đến 2012: Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty TNHH Bảo Hiểm Fubon
- Từ 2012 đến nay: Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

KẾ TOÁN TRƯỞNG : TRẦN VĂN THIỀU

- Số cổ phần nắm giữ : không có
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 627/1, Phú Hòa, Tân Phú ĐôngTP. SaDec, Đồng Tháp
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính-Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

*** Những thay đổi trong ban điều hành :**

- Ông Trang Sĩ Đức – Phó Tổng Giám Đốc nghỉ hưu từ 03/4/2020 .
- Bà Bùi Thị Ngọc Tuyên được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc từ 01/9/2020

* Số lượng CB.CNV : 897 người , CB quản lý 32 người

Chính sách đối với người lao động :

+ Chế độ làm việc :

Thời gian làm việc : Chế độ làm việc : 48 giờ/tuần , nhân viên văn phòng làm việc theo giờ hành chính. Bộ phận sản xuất làm việc theo ca nhưng vẫn đảm bảo tuần làm việc 48 giờ .

Chế độ nghỉ lễ, phép và chế độ nghỉ ốm, thai sản, BHXH, BHYT: thực hiện đúng theo quy định Luật lao động hiện hành .

Chính sách thưởng: Hàng năm Công Ty thưởng cho CB.CNV vào dịp lễ 30/4, ngày lễ 2/9, thưởng vào cuối tháng 6 hàng năm (thưởng 6 tháng đầu năm) và đặc biệt vào dịp Tết âm lịch có tặng thêm quà Tết.

Chi tiền ăn và tiền phụ cấp chuyên cần hàng tháng .

Các phúc lợi khác như thực hiện khám sức khỏe định kỳ, tổ chức tham quan nghỉ mát thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể và pháp luật lao động hiện hành .

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a) Các khoản đầu tư lớn: không

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Tên Công ty con : Công Ty TNHH Thực Phẩm Bích Chi 2 tại Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Đã được Sở Kế Hoạch - Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên. Công ty đang tiến hành xây dựng hạ tầng cơ sở.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	316.772.336.973	393.763.848.739	+24,3%
Doanh thu thuần	530.415.238.394	591.641.978.174	+11,5%
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	144.734.950.725	172.988.897.153	+19,5%
Lợi nhuận trước thuế	82.295.214.706	116.521.821.566	+41,5%
Lợi nhuận sau thuế	64.888.493.533	92.979.302.735	+43%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	40%	+33,3%

* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

c) Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,46	2,65	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	1,73	1,90	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,29	0,30	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,41	0,43	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,69	4,7	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,67	1,5	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,12	0,157	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,29	0,338	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,20	0,236	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,12	0,196	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a) **Cổ phần:** Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài

+ Tổng số cổ phần đang lưu hành : 21.083.725 CP

+ Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : /

+ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành : 10.000đ/cổ phần

b) **Cơ cấu cổ đông:** Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác

Tên cổ đông	Số người/ tổ chức	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ/VĐL	Ghi chú
Cổ đông sở hữu $\geq 5\%$ VĐL	03	10.131.448 CP	48%	Là cổ đông cá nhân trong nước
Cổ đông sở hữu $< 5\%$ VĐL	167	10.952.277 CP	51,1%	Là cổ đông cá nhân trong nước
Cổ đông tổ chức	02 tổ chức	171.313 CP	0,9%	Là cổ đông tổ chức trong nước
Cổ đông nước ngoài	không			
Cổ đông nhà nước	không			

(Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD TP.HCM lập, chốt tại ngày 31/12/2020)

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.*

Các đợt tăng vốn cổ phần từ khi thành lập công ty :

1. Đợt 1: Tăng vốn từ 2.794.000.000 đồng lên 3.284.000.000đồng, theo NQ. ĐHĐCĐ số 02A/NQ-HĐQT ngày 21.01.2003

Hình thức phát hành : phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

Ngày hoàn thành đợt phát hành : 20/3/2003

VĐL trước khi phát hành : 2.794.000.000 đồng

VĐL sau khi phát hành : 3.284.000.000 đồng

Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

2. Đợt 2: Tăng vốn từ 3.284.000.000đ lên 6.000.000.000 đồng , theo NQ.ĐHĐCĐ số 19/NQ-HĐQT ngày 16/3/2006)

Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ (chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

Ngày hoàn thành đợt phát hành : 20/4/2006

VĐL trước khi phát hành : 3.284.000.000 đồng

VĐL sau khi phát hành : 6.000.000.000 đồng

Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

3. Đợt 3: Tăng vốn từ 6.000.000.000 đ lên 10.200.000.000 theo NQ.ĐHĐCĐ số 36/NQ-DHĐCĐ ngày 31/5/2007

Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ (chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

Ngày hoàn thành việc phát hành : 20/6/2007

Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

VĐL trước khi phát hành : 6.000.000.000đồng

VĐL sau khi phát hành : 10.200.000.000 đồng

4. Đợt 4: Tăng vốn từ 10.200.000.000đ lên 13.260.000.000 theo NQ.ĐHĐCĐ số 91-NQ/ĐHĐCĐ ngày 16/5/2008

Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ (chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

Ngày hoàn thành việc phát hành : 04/6/2008

VĐL trước khi phát hành : 10.200.000.000 đ

VĐL sau khi phát hành : 13.260.000.000đ

Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

5. Đợt 5: Tăng vốn từ 13.260.000.000 lên 20.022.600.000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 95A-NQ/ĐHĐCĐ ngày 02/11/2009

Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt).

Ngày hoàn thành việc phát hành : 10/11/2009

VĐL trước khi phát hành : 13.260.000.000 đồng

VĐL sau khi phát hành : 20.022.600.000 đồng

Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

6. Đợt 6: Tăng VDL từ 20.022.600.000 đồng lên 30.033.900.000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản số 17/NQ-HĐQT ngày 07/3/2012

Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

Ngày hoàn thành đợt phát hành : 16/4/2012

Vốn điều lệ trước khi phát hành : 20.022.600.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi phát hành : 30.033.900.000 đồng

Cơ quan chấp thuận phát hành : Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

7. Đợt 7: Tăng vốn từ 30.033.900.000 đồng lên 40.245.420.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 số 27/NQ/ĐHĐCĐ ngày 15/4/2012 : (tăng VDL đợt 7)

- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 19/7/2012

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 30.033.900.000 đồng

- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 40.245.420.000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành : Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

8. Đợt 8: Tăng Vốn điều lệ từ 40.245.420.000 đồng lên 50.306.770.000 đồng theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản số 95/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03.12.2012

- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 21/01/2013
- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 40.245.420.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 50.306.770.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành : Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

9. Đợt 9: Tăng vốn từ 50.306.770.000 đồng lên 100.613.540.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/3/2015.

- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 02/5/2015
- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 50.306.770.000.đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 100.613.540.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành : Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

10. Đợt 10: Tăng vốn từ 100.613.540.000 đồng lên 130.797.230.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07-NQ/ĐHĐCĐ ngày 16/4/2017

- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 16/5/2017
- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 100.613.540.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 130.797.230.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành : Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

11. Đợt 11: Tăng vốn từ 130.797.230.000 đồng lên 171.343.870.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03-NQ/ĐHĐCĐ ngày 22/4/2018

- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 25/5/2018
- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 130.797.230.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 171.343.870.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành : Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

12. Đợt 12: Tăng vốn từ 171.343.870.000 đồng lên 183.337.360.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03-NQ/ĐHĐCĐ ngày 21/4/2019

- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 25/5/2019
- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 171.343.870.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 183.337.360.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành : Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

13. Đợt 13: Tăng vốn từ 183.337.360.000 đồng lên 210.837.960.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 13- NQ/ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020.

- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 3 năm 2019
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 10/8/2020
- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 183.337.360.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 210.837.250.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành : Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch

- Không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác : nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán .

- Không có chứng khoán khác

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính của tổ chức trong năm.:

Nguyên vật liệu chính :

+ Bột mì	:	13.000 tấn/năm
+ Gạo	:	5.000 tấn/năm
+ Bột gạo	:	2.000 tấn/năm
+ Ngũ cốc (các loại đậu, mè...):	:	400 tấn/năm

Bao bì đóng gói :

+ Bao bì giấy (thùng carton)	:	2.000 tấn/năm
+ Bao bì nylon	:	500 tấn/năm

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện năng :	6.699.100 KWh/năm
- Nhiên liệu :	
+ Trấu	: 19.715 tấn
+ Dầu DO	: 03 tấn
+ Gas	: 02 tấn
+ Than đá	: 96 tấn

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Bộ phận	Giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã thực hiện trong năm	
	Nội dung giải pháp	Kết quả tiết kiệm
Hệ thống cung cấp khí nén.	Lắp biến tần cho 4 máy nén khí : - 1 máy 37kw - 1 máy 15kw. - 2 máy 22kw	Tiết kiệm được 45% điện năng tiêu hao cho hệ thống máy nén khí,

Hệ thống máy tách nước bột	Lắp biến tần 4 máy tách nước bột có công suất 37kW/1 máy			Tiết kiệm được 45% sản lượng điện tiêu hao cho hệ thống máy tách nước bột.
Tổng hợp mức tiết kiệm năng lượng trong năm 2020				
Loại nhiên liệu/kết quả	Điện	Trấu	Dầu Diezen	Gas
	<i>(kWh)</i>	<i>(Tấn)</i>	<i>(Tấn)</i>	<i>(Tấn)</i>
Kế hoạch	200.000	200		
Thực hiện	210.600	220		

c/- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

Các biện pháp thực hiện để tiết kiệm điện, mang lại hiệu quả kinh tế:

- a. Thay thế toàn bộ đèn chiếu sáng của nhà máy từ đèn huỳnh quang và cao áp thủy ngân sang đèn chiếu sáng công nghệ led (950 bộ) nhằm giảm lượng điện tiêu thụ cho nhà máy và góp phần bảo vệ môi trường.
- b. Kết hợp với Trung tâm khuyến công tỉnh và được sự hỗ trợ 1 phần kinh phí của Sở công thương tỉnh Đồng Tháp công ty đã tiến hành kiểm toán năng lượng tiêu thụ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

6.3. Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
Nước sử dụng được cung cấp gồm 2 nguồn:
 1. Nước do công ty cấp nước cung cấp: 2.400 m³/ tháng.
 2. Nước sông khai thác tại công ty : 7.200m³ / tháng
- b) Tỷ lệ phần trăm nước tái chế và tái sử dụng: 25%

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động :
Số lượng lao động : 850 người
Thu nhập bình quân : 08 triệu đồng/người
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Hàng năm Công Ty tổ chức :
 - Khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm
 - Tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động , cấp thẻ an toàn vệ sinh viên cho người lao động .

- Trang cấp đầy đủ dụng cụ phòng hộ lao động cá nhân .
- Ký hợp đồng lao động và nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho lao động làm việc tại Công Ty .
- Trả lương đầy đủ và đúng hạn. Tiền thưởng được chi trả định kỳ vào dịp Tết Nguyên đán, ngày 30/4 và đợt 6 tháng đầu năm .

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên :
 - + Hàng năm Công Ty có bố trí cán bộ, nhân viên tham dự các khóa đào tạo chuyên ngành để tiếp thu kiến thức mới, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn . Đối với công nhân lao động được đưa đi tham dự các khóa đào tạo nâng cao tay nghề .
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp : /

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng :

Công Ty tích cực tham gia đóng góp các quỹ xây dựng cầu đường, nhà tình thương và các hoạt động khác theo đề xuất của địa phương. Tổng số tiền đóng góp : 800 triệu đồng/năm.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Doanh thu thuần:

- Năm 2019: Kế hoạch: 480 – 540 tỷ, thực hiện: 530.415.238.394 đồng
- Năm 2020: Kế hoạch: 500 – 560 tỷ, thực hiện: 591.641.978.174 đồng (112% KH & TH)

Lợi nhuận trước thuế:

- Năm 2019: Kế hoạch: 42 – 50 tỷ, thực hiện: 82.295.214.706 đồng
- Năm 2020: Kế hoạch: 70 – 90 tỷ, thực hiện: 116.521.821.566 đồng (146%KH & 142%TH)

Những tiến bộ Công Ty đã đạt được :

+ Đầu tư mới thiết bị đồng bộ nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm , giữ vững sự tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước .

+ Thị trường xuất khẩu ổn định mặc dù chịu ảnh hưởng nổi dịch bệnh Covid nhưng doanh thu cả năm vẫn vượt kế hoạch , doanh số xuất khẩu cao hơn năm 2019.

2. Tình hình tài chính :

a/- Tình hình tài sản :

- + Tổng cộng tài sản tại ngày 01/01/2020: 316.772.336.973 đồng
- + Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2020: 393.763.848.739 đồng

b/- Tình hình nợ phải trả :

- + Tổng nợ phải trả tại ngày 01/01/2020: 92.697.838.724 đồng
- + Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2020: 119.052.503.255 đồng

3/- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Củng cố nhân sự bộ phận marketing, đẩy mạnh phát triển thị trường trong và ngoài nước . Quan tâm công tác phát triển nguồn nhân lực , tạo điều kiện để cán bộ quản lý được tham gia các chương trình nâng cao kiến thức chuyên ngành, bất kíp tri thức mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác .

- Xây dựng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị tổ chức họp lệ hàng tháng để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh để kịp thời có định hướng tổ chức kinh doanh sâu sát diễn biến tình hình thị trường trong và ngoài nước.

4/- Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Đầu tư mới để hoàn thiện thiết bị, công nghệ , nâng cao năng suất lao động giảm bớt lao động thủ công .

- Nghiên cứu sản phẩm mới . Đẩy mạnh xúc tiến thương mại , tích cực tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài để quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường nước ngoài

5/- Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có) – Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): /

6/ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a/-Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải....) :

Do doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến lương thực thực phẩm nên đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường , tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe người lao động trong sản xuất đồng thời đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng .

Doanh nghiệp hợp đồng với Trung Tâm quan trắc môi trường thuộc Sở Tài Nguyên Môi trường tỉnh thực hiện quan trắc môi trường, phân tích và đánh giá chất lượng môi trường không khí, môi trường nước (nước mặt, nước thải), môi trường đất; chất thải công nghiệp , hàng quý đến lấy mẫu nước thải để thử nghiệm, đo đạc nồng độ bụi phát tán ra môi trường , đo đạc tiếng ồn Kết quả thử nghiệm và quan trắc môi trường đều đạt mức chỉ tiêu cho phép .

b/- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động :

Là doanh nghiệp sản xuất chế biến lương thực thực phẩm, lực lượng lao động giữ vai trò quan trọng . Để giữ chân người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, chủ trương thực hiện tốt các chính sách với người lao động là nhiệm vụ hàng đầu . Do đó trong quan hệ lao động , Công Ty thực hiện đầy đủ quyền lợi cho CNVCLĐ đúng theo Thỏa ước lao động tập thể, nội quy , quy chế lao động và các quy định khác theo luật pháp hiện hành .

Ngoài ra, Công Ty luôn đầu tư đổi mới công nghệ, giải pháp kỹ thuật , thiết bị không những làm tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm mà còn giúp giảm bớt cường độ lao động để bảo vệ người lao động, hạn chế tác động bởi các yếu tố nguy hiểm nảy sinh trong lao động ; Tất cả các loại máy móc, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đều được định kỳ kiểm tra bởi Trung Tâm kiểm định kỹ thuật an toàn Tỉnh để được cấp giấy chứng nhận kiểm định phù hợp quy định hiện hành .

c/- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công Ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện của địa phương, đóng góp vào Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ Mái ấm Công Đoàn, Quỹ bảo trợ trẻ em địa phương Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, Công Ty thực hiện tốt và thường xuyên hỗ trợ các Trường Đại học, Cao đẳng, các Trung Tâm dạy nghề tỉnh Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long qua việc tiếp

nhận các sinh viên đến thực tập để viết đề án tốt nghiệp cuối khóa học . Công Ty bố trí cán bộ trực tiếp hướng dẫn, tạo mọi điều kiện tốt cho các em tiếp cận thực tế để bổ sung kiến thức học ở nhà trường, giúp các em tự tin hơn khi đi làm việc ở môi trường bên ngoài sau này . Mỗi năm Công ty nhận trên 300 sinh viên đến thực tập .

IV.Đánh giá của Hội Đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020 có kết quả kinh doanh tốt, doanh thu và lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch, đặc biệt tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020 tăng 42% so với năm 2019 và vượt kế hoạch 46%.

Doanh thu thuần:

- Năm 2019: Kế hoạch: 480 – 540 tỷ, thực hiện: 530.415.238.394 đồng
- Năm 2020: Kế hoạch: 500 – 560 tỷ, thực hiện: 591.641.978.174 đồng (112% KH & TH)

Lợi nhuận trước thuế:

- Năm 2019: Kế hoạch: 42 – 50 tỷ, thực hiện: 82.295.214 706 đồng
- Năm 2020: Kế hoạch: 70 – 90 tỷ, thực hiện: 116.521.821. 566 đồng (146%KH & 142%TH)

Về trách nhiệm môi trường xã hội :

Trong quá trình hoạt động, Công Ty đã thực hiện tốt việc giữ gìn bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp và cộng đồng , cụ thể đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như :

- Công Ty đã lập Đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đã được UBND Tỉnh Đồng Tháp phê duyệt.
- Công Ty đã lập hồ sơ đề nghị xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết và được UBND tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy xác nhận số 41/GXN ngày 12 tháng 01 năm 2015 .
- Công Ty có lập hồ sơ Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và được Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại có Mã số QLCTNH : 87.00129T ngày 27 tháng 02 năm 2013 .
- Công Ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải cũng như khí thải để xử lý nước thải và khí thải phát sinh từ hoạt động của Công Ty .
- Công Ty có thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo môi trường định kỳ gửi về Sở Tài Nguyên Môi Trường đúng theo quy định .

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty :

- Năm 2020 Ban Giám Đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức, thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Về mặt tổ chức quản lý nhân sự: việc phân công bố trí cán bộ CNV phù hợp với năng lực, đáp ứng yêu cầu công tác .
- Ban Giám Đốc có kế hoạch tổ chức sản xuất kinh doanh linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường, góp phần quyết định vào sự thành công của Công ty.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị :

Năm 2021 sẽ vẫn còn nhiều khó khăn: Đối tác cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ, thị trường lao động căng thẳng mà có thể còn khó khăn hơn, dịch bệnh diễn biến khó lường, thiếu hụt containers cũng ảnh hưởng nhiều đến một doanh nghiệp có doanh thu xuất khẩu chiếm gần 70% như Bích Chi, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, thêm vào đó là chi phí đầu tư cũng tăng cao, từ giá đất cho đến giá sắt thép, v.v. Để giải quyết vấn đề, Hội đồng Quản trị chủ trương:

- Tập trung phát triển doanh thu tại thị trường trong nước – Việt Nam với dân số gần 100 triệu người là một thị trường tiềm năng.
- Sáng tạo và cải tiến về mọi mặt, từ nghiên cứu phát triển sản phẩm, đến nghiên cứu các sáng kiến mới nhằm tiết giảm chi phí và tăng năng suất lao động.
- Tăng cường xúc tiến thương mại, củng cố và mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm ở nước ngoài
- Bên cạnh việc cải tạo điều kiện và môi trường làm việc để giữ chân người lao động, Bích Chi còn phải giải quyết tăng thu nhập một cách hợp lý – thông qua việc tăng năng suất lao động.
- Giám sát chặt chẽ chi phí quản lý, chủ trương thực hành tiết kiệm vật tư, nguyên vật liệu, đảm bảo tính ổn định chất lượng và giá sản phẩm phải phù hợp sát sao với thị trường.
- Tập trung phát triển bền vững.
- Tập trung cho các vấn đề môi trường.
- Chuẩn bị, xây dựng và đào tạo đội ngũ kế thừa.

V. Quản trị công ty :

Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị (Nhiệm kỳ 2016 – 2020):

a/-Thành viên Hội đồng Quản trị năm 2020 gồm :

1. Ông Mai Thế Khôi – sinh năm 1991 tại Bình Dương

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Vốn (Đại học Kinh doanh Cass, Luân Đôn, UK)
- Cử nhân Quản trị Kinh doanh (Đại học Bath, UK)

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.668.969 (7,92%)

2. Ông Phạm Thanh Bình - sinh năm 1953 tại TP.HCM

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ: TV. HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty.

Số cổ phiếu có quyền biểu quyết: 3.044.677 CP (14,44%)

3. Ông Bùi Văn Sáu - sinh năm 1959 tại Đồng Tháp

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc.

Số cổ phần có quyền biểu quyết : 2.110.072 (10,008%)

4. Ông Trang Sĩ Đức - sinh năm 1959 tại Đồng Tháp

TV.HĐQT kiêm P.Tổng Giám Đốc, nghỉ hưu từ ngày 03/4/2020

Số cổ phần có quyền biểu quyết : 955.035 (4,53%)

5. **Ông Nguyễn Ngọc Tiêu** – sinh năm 1957 tại Đồng Tháp
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật, Đại Học TCKT
Thành viên HĐQT không điều hành
Số cổ phần có quyền biểu quyết :1.029.274 CP (4,88%)
6. **Ông Phạm Hoàng Thái** - sinh năm 1984 tại TP.HCM
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Thành viên HĐQT kiêm P.Tổng Giám Đốc .
Số cổ phần có quyền biểu quyết: 758.784 CP (3,6%)
7. **Nguyễn Hương Liên** - sinh năm 1991 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tái chính - Kế toán, Đại học Bath, Vương Quốc Anh
Thành viên HĐQT không điều hành
Số cổ phiếu có quyền biểu quyết 2.050.406 (9,725%)

b/- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c/- Hoạt động của Hội đồng Quản trị :

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị họp định kỳ mỗi tháng một lần để đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh trong tháng, trao đổi đi đến thống nhất kế hoạch triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến tổ chức sản xuất, đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất, định hướng kế hoạch tiếp cận thị trường để nâng cao doanh thu , các nội dung chính gồm :

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, tháng.
- Thông qua việc đầu tư mới dây chuyền, nâng cấp thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất, đổi mới công nghệ.
- Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Thông qua việc đầu tư xây dựng các công trình nâng cấp, mở rộng diện tích nhà xưởng.
- Bổ nhiệm cán bộ quản lý - điều hành cho phù hợp với quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

d/- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập , Hoạt động của các tiểu bn trong Hội đồng quản trị:

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập và chưa thành lập các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

e/- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: /

f/- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: /

4. Ban kiểm soát :

a/- Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát , tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành :

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Số lượng chứng khoán khác do Cty phát hành
	Nguyễn Thị Thu Thảo	Trưởng ban KS	13.535	0
	Trần Mạnh Hùng	Thành viên BKS	124.037	0
	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	79.109	0

b/- Hoạt động của Ban kiểm soát (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp) :

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tham dự các buổi họp hàng tháng của Hội đồng quản trị , đồng thời đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý để thực hiện :

- Kiểm tra, giám sát tính pháp lý, thủ tục trong việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Kiến nghị với HĐQT các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công Ty .

- Thẩm tra số liệu các Báo cáo tài chính của Công Ty .

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Thị Thu Thảo	04	4/4	100%	
2	Trần Mạnh Hùng	04	4/4	100%	
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	04	4/4	100%	

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban kiểm soát :

a/- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác

1. Thù lao của Hội Đồng quản trị năm 2020 (Căn cứ NQ.ĐHĐCĐ TN năm 2020):

DVT : đồng

Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2020	Ghi chú
Mai Thế Khôi	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	
Phạm Thanh Bình	Thành viên .HĐQT	48.000.000	
Bùi Văn Sáu	Phó Chủ tịch.HĐQT	54.000.000	
Trang Sĩ Đức	Thành viên .HĐQT	48.000.000	
Nguyễn Ngọc Tiêu	Thành viên .HĐQT	48.000.000	
Nguyễn Hương Liên	Thành viên .HĐQT	48.000.000	
Phạm Hoàng Thái	Thành viên .HĐQT	48.000.000	

2. Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2020 (Căn cứ NQ.ĐHĐCĐTN năm 2020):

Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2020	Ghi chú
Nguyễn Thị Thu Thảo	Trưởng Ban KS	48.000.000	
Nguyễn Thị Thu Thủy	TV.Ban kiểm soát	36.000.000	
Trần Mạnh Hùng	TV.Ban kiểm soát	36.000.000	

3. Lương, thưởng, phụ cấp khác của Ban Điều hành năm 2020: (ĐVT : đồng)

Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Phụ cấp khác	Ghi chú
Phạm Thanh Bình	Tổng Giám Đốc	960.000.000	126.000.000	6.240.600	
Bùi Văn Sáu	P.Tổng GD	720.000.000	96.000.000	6.240.600	
Phạm Hoàng Thái	P.Tổng GD	720.000.000	96.000.000	6.240.600	
Trang Sĩ Đức	P.Tổng GD	180.000.000		1.561.500	Nghỉ hưu từ 03/4/2020
Bùi Thị Ngọc Tuyền	P.Tổng GD	160.000.000	56.000.000	6.246.000	Bỏ nhiệm chức vụ P.TGD từ 01/9/2020

a/-Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Thanh Bình	Người nội bộ	2.994.677	14,204%	3.044.677	14,44%	Mua
2	Trang Sĩ Đức	Người nội bộ	1.055.035	5,004%	955.035	4,53%	Bán
3	Mai Thế Khôi	Người nội bộ	1.168.969	5,54%	1.668.969	7,92%	Mua
4	Phạm Hoàng Thái	Người nội bộ	758.784	3,59%	758.784	3,59%	/
5	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Cổ đông lớn	1.491.953	7,08%	1.000.000	4,7%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

Trong quá trình hoạt động, Công ty tuân thủ *Quy chế nội bộ về quản trị công ty* được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo các nguyên tắc quản trị công ty, với mục đích:

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;

V. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán*: Theo ý kiến của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*:

Báo cáo tài chính được kiểm toán thực hiện bởi Công Ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ ngày 15 tháng 3 năm 2021 đã được báo cáo cho Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đã được công bố trên website của Công Ty www.bichchi.com.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

[Handwritten signature in blue ink]

MAI THÊ KHÔI